

Bản án số: **04/2016/HS-ST**

Ngày: 08/4/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Đăng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng.
2. Ông Đoàn Đức Hồng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trương Trần Thanh Thư – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2016, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2016/HS-ST ngày 08/3/2016 đối với bị cáo:

1. Lê Thanh M- sinh ngày: 02/02/1997, tại Ninh Thuận; Trú tại: Thôn T L, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1958; Vợ. con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam ngày: 25/01/2016; (Có mặt).

- Người bị hại:

Chị Trương Thị Cẩm C- Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn G S, xã B P, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Duy K- Sinh ngày: 17/02/1998;

Trú tại: Thôn T, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị S- Sinh năm 1958;

Trú tại: Thôn T L, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/01/2016, Lê Thanh M điều khiển xe mô tô biển số 85C1-168.41 của bà Nguyễn Thị S (mẹ của M) chạy từ thành phố Phan Rang để về nhà tại thôn T L, xã T H, huyện Ninh Hải. Khi đến thôn Hộ Diêm, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải thấy chị Nguyễn Thị Cẩm C đang dừng xe mô tô sát lề đường bên phải Quốc lộ 1A để nghe điện thoại nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị C. Sau khi nghe điện thoại xong, chị C điều khiển xe mô tô chạy theo Quốc lộ 1A hướng ra Thuận Bắc để về nhà của mình. Lúc này, M cũng điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi đến mương Kênh Bắc thuộc thôn G S, xã B P thì chị Chiêu rẽ trái và đi trên đường kênh mương. M điều khiển xe mô tô đến gần chị C và nói: “Chị! Có người thuê tôi theo dõi chị”, chị C đáp lại: “Tôi không biết ai hết”, M nói tiếp: “Chị cứ theo tôi, có người hẹn gặp chị ở Hộ Diêm”, chị C đáp lại: “Tôi không đi đâu hết”, M nói tiếp: “Nếu chị không đi thì ngày mai nhà chị có chuyện gì thì tôi không biết”. Nói xong, M điều khiển xe mô tô chạy lên đường Quốc lộ 1A theo hướng vào lại thôn Hộ Diêm. Nghe M nói vậy, chị C cũng điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi điều khiển xe chạy đến trước cây xăng Hoàng Thiên Ân thuộc thôn G S, xã B P thì chị C nghi ngờ nên tắt máy, dừng xe và ngồi trên xe (cách xe của M khoảng 50cm). Chị C nói với M: “Nếu ai cần gặp tôi thì ra đây tôi chờ”. Lúc này, M nói điện thoại của M hết tiền nên không gọi được và đọc số cho chị C gọi. Khi chị C lấy điện thoại ra bấm số và đưa vào tai để nghe thì M giật điện thoại rồi nổ máy điều khiển xe mô tô 85C1-168.41 chạy về nhà ở thôn T L, xã T H để cất giấu. Thấy trời tối, vắng người nên chị C không dám truy hô, đuổi theo mà điều khiển xe mô tô về nhà, sau đó trình báo với công an địa phương.

Thông qua Nguyễn Đoàn Hải Đ giới thiệu, ngày 22/01/2016, M bán điện thoại cho Huỳnh Duy K ở cùng thôn giá 1.500.000 đồng. Trong lúc giới thiệu, trao đổi, mua bán Đ và K không biết điện thoại là do M phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 25/01/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: điện thoại di động mà bị cáo đã cướp giật được trị giá 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thanh M đã hoàn trả số tiền dùng mua điện thoại 1.500.000 đồng cho Huỳnh Duy K.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 01 điện thoại di động mà bị cáo đã cướp giật cho bị hại. Hiện bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Khi M sử dụng xe mô tô để cướp giật thì bà S không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 07/3/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố bị cáo Lê Thanh M về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p, g

khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh M từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đối với bị cáo Lê Thanh M về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh M là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ mà bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để làm cho chị C sơ hở mất cảnh giác rồi giật lấy tài sản của chị, sau đó nhanh chóng tẩu thoát cùng tài sản. Chính hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân. Để giữ nghiêm kỷ cương của pháp luật, nghĩ cần phải có mức án thật nghiêm khắc như thế mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh M đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Chiếc điện thoại mà bị cáo cướp giật được trị giá 2.200.000 đồng, hiện đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, không để lại hậu quả vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, gia đình đã bồi hoàn tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Duy K. Tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Sau khi cướp giật được tài sản, thông qua Nguyễn Đoàn Hải Đ giới thiệu, M đã bán điện thoại cho Huỳnh Duy K với giá 1.500.000 đồng. Trong lúc mua bán, Đ và K không biết điện thoại là do M phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản. Gia đình bị cáo bồi hoàn lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Duy K số tiền dùng để mua điện thoại. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Duy K không yêu cầu

bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus-Z100VD, màn hình cảm ứng màu trắng cho người bị hại; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 85C1-168.41, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng-đỏ, số máy: 55P1-446376; số khung: RLCE55P10EY446367 cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thanh M** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Thanh M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị tạm giam, ngày 25/01/2016.

Về án phí: Bị cáo Lê Thanh M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2016). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Đăng Chương